TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2019/HSST
Ngày 30/10/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Bích Lài,
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Bích Hiệp.
Bà Nguyễn Thị Hường.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trương Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ an.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

**Họ và tên:**

**1, Nguyễn Văn D.**, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1987 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm H. T, xã T., huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Nguyễn Văn Đ. (đã chết) và bà Vũ Thị T.
Vợ: Chưa; có 01 người con.
Tiền sự, tiền án: Không.
Nhân thân: Bản án số 10/2007/HSST ngày 05/2/2007, Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Văn D. 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Bản án số 20/2014/HSST ngày 26/2/2014, Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Văn D. 2 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".
Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 23 tháng 4 năm 2019 đến nay.
(Có mặt)

**2, Vi Thị Ph.**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 27 tháng 2 năm 1990 tại xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Th. Ch, xã B. H, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Xóm H. T, xã T, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lang Văn Th. và bà Vi Thị H.

Chồng: Nguyễn Văn L., hiện đang trú tại thôn Th. Ch, xã B. H, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; có 02 người con.

(Hiện Vi Thị Ph. đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn D, là bị cáo trong vụ án).

Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giữ: Ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Trả tự do: Ngày 26 tháng 4 năm 2019.

(Có mặt)

**3, Lữ Văn T.**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1995 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm C, xã Ch. L, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lữ Văn V. và bà Vi Thị H.

Vợ, con: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 18/2013/HSST ngày 04/5/2013, Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt Lữ Văn T. 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Tháng 2/2017 Lữ Văn T. bị Công an huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cưỡng ép người khác kết hôn".

Tiền án: Bản án số 15/2018/HSST ngày 26/4/2018, Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt Lữ Văn T. 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 23 tháng 4 năm 2019 đến nay.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị Ph. và Lữ Văn T: Ông Nguyễn Thái Quỳnh, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lô Đức Th, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Ngh. H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Hoàng Quốc T., sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Xóm H. T, xã T, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Ngô Phú H., sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm M. Th, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Cao Thị H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm T. M, xã T. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là người nghiện chất ma tuý nên Nguyễn Văn D. thường đi đến khu vực Xốp Pu hoặc bản Lửa thuộc huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng tháng 2/2019, Lữ Văn T. trú tại xóm C, xã Ch. L, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đến nhà Nguyễn Văn D. để xin ma tuý sử dụng. Thấy vậy, D. nói T. ở lại làm việc nhà cho D. và bán ma tuý giúp D. thì sẽ được D. cho ma tuý sử dụng và cho tiền để tiêu xài cá nhân. T. đồng ý.

Nguyễn Văn D. chỉ đạo Lữ Văn T. bán ma tuý bằng cách: Khi có người nghiện đến hỏi mua ma tuý, T. là người tiếp nhận tiền từ người mua rồi đưa cho D, sau đó D. sẽ đưa ma tuý cho T. để T. giao cho người mua. D. đã chỉ đạo T. bán ma tuý cho nhiều người, nhưng nay không nhớ tên tuổi và địa chỉ cụ thể. Một thời gian, do nghiện nặng nên D. không trực tiếp đi mua ma tuý về bán nữa mà chỉ đạo Vi Thị Ph, sinh năm 1990, là người đang sống chung như vợ chồng với D. từ năm 2016 trực tiếp mua, bán ma tuý. Theo đó, T. đứng ra nhận tiền từ những người đến mua ma tuý rồi giao tiền lại cho Ph, Ph. sẽ đưa ma tuý cho T. để T. giao lại người mua. Để thuận lợi trong việc sử dụng, mua, bán ma tuý và theo dõi lực lượng Công an, D. còn chỉ đạo dựng lên một căn chòi ở góc vườn nhà D. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2019 đến ngày 23/4/2019, Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph. và Lữ Văn T. đã cùng nhau 05 lần bán ma tuý cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 4/2019 (không nhớ ngày cụ thể), Hoàng Quốc T, sinh năm 1982, trú tại xóm H. T, xã T, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đi xe máy đến nhà Nguyễn Văn D., gặp Lữ Văn T, T. hỏi "Còn đồ không lấy anh một trăm" (ý nói là còn ma tuý không bán cho T. 100.000đ). Lữ Văn T. cầm 100.000đ của T. đến nơi D. đang nằm và nói "Bán cho anh T. 100.000đ" (ý là bán cho anh T. – còn gọi là T. Th, một gói ma tuý giá 100.000đ). D. lấy từ trong túi quần ra một gói heroin đưa cho Lữ Văn T. để giao cho T.

Ngày 23/4/2019, để có tiền đi mua ma tuý, Vi Thị Ph. mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Nguyễn Văn D. để đi cầm cố. D. đồng ý. Ph. đã đưa chiếc điện thoại nói trên đến Cửa hàng điện thoại Thiều Vân2 cầm cố cho chị Cao Thị H, trú tại xóm T. M, xã T, huyện Quỳ Hợp lấy số tiền 1.500.000đ, rồi Ph. đến khu vực chợ B, xã T, huyện Quỳ Hợp mua của một người đàn ông 01 gói ma tuý giá 1.000.000đ. Buổi chiều cùng ngày, Ph. lên căn chòi trong vườn nhà đưa gói ma tuý mua được chia thành nhiều gói nhỏ để bán. Cụ thể, Ph. đã chỉ đạo T. bán ma tuý cho những người sau:

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2019, Hoàng Quốc T. đi xe máy đến nhà Nguyễn Văn D, gặp Lữ Văn T, Hoàng Quốc T. hỏi "Còn đồ không để cho anh 100.000đ" (ý là còn heroin không bán cho T. 100.000đ). Lữ Văn T. cầm tiền đến căn chòi đưa cho Vi Thị Ph. rồi cầm một gói heroin từ Ph. để giao cho T. Hoàng Quốc T. nhận heroin từ Lữ Văn T. và đưa đi sử dụng hết.

Lầ thứ ba: Sau khi bán ma tuý cho Hoàng Quốc T. xong, thì có Ngô Phú H. đi xe máy đến nhà Nguyễn Văn D., gặp T. và hỏi mua 100.000đ heroin. T. cầm tiền đến căn chòi gặp Ph. nói "Còn không để cho anh H. 100.000đ" (ý là còn heroin không bán cho anh H. 100.000đ). Ph. nhận tiền từ T. rồi đưa cho T. một gói heroin để T. giao cho H. Có được heroin, H. đưa đi sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 23/4/2019, sau khi bán ma tuý cho Ngô Phú H. xong thì có một người đàn ông đến nhà Nguyễn Văn D, gặp T. và giới thiệu là người ở huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, hỏi T. mua một gói heroin giá 300.000đ. T. cầm tiền đến căn chòi giao cho Ph. và nhận từ Ph. 01 gói heroin để giao cho người đàn ông nói trên.

Lần thứ năm: Khoảng 21 giờ ngày 23/4/2019, sau khi bán ma tuý cho người đàn ông ở huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xong, thì Ngô Phú H. đi xe máy đến nhà D. nói "Để cho anh 200.000đ tí anh di Hà Nội" (ý là bán cho cho H. 01 gói heroin 200.000đ). T. cầm tiền của H. đến căn chòi giao cho Ph. rồi nhận từ Ph. 01 gói heroin để giao cho H. Có heroin, H. ra góc sân nhà D. sử dụng thì bị lực lương Công an huyện Quỳ Hợp bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói chất bột nén màu trắng thu trong gấu quần đang mặc của Lô Đức Th;

- 01 gói chất bột nén màu trắng thu trong túi quần của Ngô Phú H;

- 01 bơm kim tiêm có bám dính một ít dung dịch màu đỏ thu giữ trong tay Ngô Phú H;

- Số tiền 1.430.000đ thu trong túi quần của Vi Thị Ph;

- 01 điện thoại Iphone 5 màu đen bạc thu giữ của Lô Đức Th;

- 01 điện thoại Mobell màu đen, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6S màu đen xám thu giữ của Nguyễn Văn D;

- 01 điện thoại Realme màu đen, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng thu giữ của Vi Thị Ph;

- 01 xe máy YAMAHA BKS 37G1-68111 thu giữ của Lô Đức Th;

- 01 xe máy HONDA BKS 37G1-58322 thu giữ tại sân nhà Nguyễn Văn D.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D, Cơ quan điều tra còn thu giữ 10 ống kim tiêm loại 1ml để trong túi áo khoác của Lữ Văn T. và 01 gói chất bột nén màu trắng để trong bao thuốc lá Thăng Long trên căn chòi dựng trong vườn nhà Nguyễn Văn D.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 14 giờ và hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày 24/4/2019 tại Công an huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xác định:

- Gói chất bột nén màu trắng thu trong gấu quần đang mặc của Lô Đức Th. có khối lượng 0,01gam.

- Gói chất bột nén màu trắng thu trong túi quần đang mặc của Ngô Phú H. có khối lượng 0,005gam.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 14 giờ ngày 05/7/2019 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An xác định:

- Gói chất bột nén màu trắng thu giữ trên căn chòi dựng trong vườn nhà Nguyễn Văn D. có khối lượng 0,085gam.

Cơ quan Điều tra đã lấy toàn bộ các chất bột nén đã thu giữ và bơm kim tiêm có bám dính một ít dung dịch màu đỏ thu giữ của Ngô Phú H. trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 694/KL-PC09(MT) ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Lô Đức Th. gửi tới giám định là chất ma tuý (Heroine). Số chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Lô Đức Th. có khối lượng là 0,01gam.

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Phú H. gửi tới giám định là chất ma tuý (Heroine). Số chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Ngô Phú H. có khối lượng 0,005gam.

- Dung dịch màu đỏ bám dính trong bơm kim tiêm thu giữ của Ngô Phú H. gửi tới giám định là dung dịch ma tuý (dung dịch Heroine).

Kết luận giám định số 1036/KL-PC09(MT) ngày 14/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D. gửi tới giám định là ma tuý (Heroine). Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D. có khối lượng là 0,085gam.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 11/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp - tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội. Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đã quyết định rút quyết định truy tố các bị cáo về yếu tố "có tổ chức" quy định tại điểm a khoản 2 điều 251 BLHS, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015, xử phạt Nguyễn Văn D. từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm tù; Vi Thị Ph. từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015, xử phạt Lữ Văn T. từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 BL TTHS, tịch thu tiêu huỷ các vỏ bao niêm phong chất ma tuý, bơm kim tiêm đã thu giữ.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S thu giữ của Nguyễn Văn D. và số tiền do phạm tội mà có tại Vi Thị Ph. là 700.000đ, tại Nguyễn Văn D. là 100.000đ.

Trả lại cho: Nguyễn Văn D. 02 điện thoại di động;

Vi Thị Ph. 02 điện thoại di động và số tiền 730.000đ;

Lô Đức Th. 01 điện thoại di động.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị Ph. và Lữ Văn T. đề nghị HĐXX xử phạt Vi Thị Ph. từ 7 năm tù trở lên; Lữ Văn T. từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Nói lời sau cùng tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. đều nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/4/2019 tại xóm H. T, xã T, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đối với Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T, Ngô Phú H, Lô Đức Th, Đậu Văn Th; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 24/4/2019 và

ngày 05/7/2019 của Công an huyện Quỳ Hợp; Kết luận giám định số 694/KL-PC09(MT) ngày 26/4/2019 và Kết luận giám định số 1036/KL-PC09(MT) ngày 14/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An đối với các chất bột nén màu trắng thu giữ tại Nguyễn Văn D, Lô Đức Th, Ngô Phú H và các tài liệu Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Từ khoảng tháng 2/2019, Nguyễn Văn D. đã tiếp nhận Lữ Văn T. vào ở tại nhà nhằm mục đích làm việc nhà cho D. và phụ giúp việc bán ma tuý. Đổi lại, T. sẽ có ma tuý để sử dụng và có tiền để tiêu xài cá nhân. Để thuận lợi trong việc sử dụng và mua, bán ma tuý, D. còn cho dựng lên một căn chòi ở vườn nhà nhằm mục đích theo dõi lực lượng Công an.

Từ đầu tháng 4/2019 đến ngày 23/4/2019, Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. đã 05 lần bán ma tuý cho các đối tượng nghiện. Để có tiền mua ma tuý về bán, Vi Thị Ph. còn dùng điện thoại di động Iphone 6S của D. cầm cố lấy tiền mua ma tuý.

Hành vi trên đây của Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm quy định tại điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có yếu tố đồng phạm, song mức độ liên kết, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo không thực sự chặt chẽ. Qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát đã quyết định rút quyết định truy tố các bị cáo về yếu tố "có tổ chức" quy định tại điểm a khoản 2 điều 251 BLHS. Việc rút quyết định truy tố nói trên của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điều 319 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên cần được chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các chất ma tuý do nhà nước độc quyền thống nhất quản lý theo một chế độ nghiêm ngặt, nhưng Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. vẫn mua về bán cho các đối tượng nghiện nhằm thu lợi. Trong đó, Nguyễn Văn D. – là đối tượng có nhân thân xấu, đóng vai trò là người cầm đầu, chỉ đạo Ph. và T. cách thức bán ma tuý, tạo điều kiện thuận lợi cho Phú và Tùng bán ma tuý bằng cách dựng chòi cảnh giới, giao điện thoại di động cho Ph. cầm cố lấy tiền mua ma tuý. Do đó, D. phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và chịu mức án nghiêm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Vi Thị Ph. là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực trong vụ án, thể hiện: Ph. chủ động đề xuất dùng điện thoại di động của D. đi cầm cố để lấy tiền mua ma tuý, trực tiếp đi mua ma tuý, chia nhỏ ma tuý mua được và cùng T. bán, thu tiền. Do đó, cũng cần phải xem xét để xử phạt Ph. mức án nghiêm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Lữ Văn T. là đối tượng có tiền án, song bị cáo không có ý thức tự cải tạo, tu dưỡng để sống có ích mà tiếp tục phạm tội. Trong vụ án, T. đóng vai trò giúp

sức tích cực cho D. và Ph. bán ma tuý nhiều lần. Do đó, cần xem xét để xử phạt T. mức án nghiêm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D. và Vi Thị Ph. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lữ Văn T. là đối tượng tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với bà Vũ Thị T, là chủ ngôi nhà Nguyễn Văn D. đang ở, quá trình Nguyễn Văn D. và Vi Thị Ph. mua bán trái phép chất ma tuý, bà T. không biết nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Lô Đức Th, Đậu Văn Th là những người thường xuyên ở lại nhà của Nguyễn Văn D, nhưng không tham gia mua, bán trái phép chất ma tuý cùng D. nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Lô Đức Th, Ngô Phú H, Hoàng Quốc T. là những người mua ma tuý tại Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph. nhằm mục đích sử dụng. Xét thấy hành vi của những đối tượng này chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính.

Người đàn ông đã bán ma tuý cho Vi Thị Ph, do không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về vật chứng:

- Vật chứng là Heroine Cơ quan điều tra đã đưa toàn bộ đi giám định, hiện còn các vỏ bao niêm phong cùng các bơm kim tiêm cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

- Vật chứng là 01 điện thoại di động Iphone 6S thu giữ của Nguyễn Văn D: Đây là tài sản mà D, Ph. thống nhất đem cầm cố để lấy tiền mua ma tuý, xác định là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Số điện thoại di động Cơ quan điều tra đã thu giữ còn lại gồm: Nguyễn Văn D. 02 chiếc, Vi Thị Ph. 02 chiếc, Lô Đức Th. 01 chiếc do không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại.

- Về số tiền đã thu giữ là 1.430.000đ: Xác định quá trình bán ma tuý, Vi Thị Ph. đã thu lợi số tiền 700.000đ nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại tuyên trả lại cho bị cáo.

Quá trình phạm tội, xác định Nguyễn Văn D. bán ma túy và thu lợi từ Hoàng Quốc T. số tiền 100.000đ, nên cần tuyên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ 02 chiếc xe máy, sau đó đã xác định được những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình mua bán trái phép chất ma tuý, Vi Thị Ph. có cầm cố cho chị Cao Thị H. 01 điện thoại Iphone 6S lấy số tiền 1.500.000đ. Hiện chiếc điện thoại đã được Cơ quan điều tra thu giữ, chị H. có yêu cầu bị cáo Ph. phải hoàn trả số tiền 1.500.000đ. Xét thấy yêu cầu của chị H. là hợp pháp, cần buộc bị cáo Ph. phải hoàn trả số tiền trên cho chị H.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vi Thị Ph. phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D. và Vi Thị Ph:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D. **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 23 tháng 4 năm 2019).

Xử phạt bị cáo Vi Thị Ph. **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2019 đến ngày 26 tháng 4 năm 2019.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Lữ Văn T. **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 23 tháng 4 năm 2019).

**2. Vật chứng:**

+ Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ các vỏ bao niêm phong heroine, các bơm kim tiêm đã thu giữ.

- Tịch thu hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu đen xám, số IMEI: 990002246108128 thu giữ của Nguyễn Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có tại Vi Thị Ph. là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng chẵn), số tiền này Cơ quan điều tra đã thu giữ.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có tại Nguyễn Văn D. là 100.000đ (một trăm ngàn đồng chẵn).

- Trả lại cho:

Nguyễn Văn D: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại Mobell màu đen.

Vi Thị Ph: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại REALME màu đen.

Lô Đức Th: 01 điện thoại Iphone 5 màu đen.

- Trả lại cho Vi Thị Ph. số tiền đã thu giữ là 730.000đ (bảy trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

Chi tiết các vật chứng tiêu huỷ, tài sản tịch thu, tài sản trả lại được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Số tiền tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền trả lại cho bị cáo hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳ Hợp theo tài khoản số **3949.0.9042237.00000** Công an huyện Quỳ Hợp.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ điều 309, 314 Bộ luật Dân sự: Buộc Vi Thị Ph. phải hoàn trả cho chị Cao Thị H. số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc Nguyễn Văn D, Vi Thị Ph, Lữ Văn T. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo **200.000đ**.

Vi Thị Ph. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm **300.000đ**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Vi Thị Ph. còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án/.

*Nơi nhận:*
*- TAND tỉnh Nghệ An;*
*- VKSND tỉnh Nghệ An;*
*- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;*
*- VKSND huyện Quỳ Hợp;*
*- Công an huyện Quỳ Hợp;*
*- Thi hành án hình sự;*
*- Thi hành án dân sự;*
*- Bị cáo;*
*- Người có QLNVLQ;*
*- Lưu hồ sơ, văn phòng.*

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Bích Lài